

CHÍNH PHỦ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu
tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh,
nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2011/QH13 ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2015,

QUYẾT NGHỊ:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Để cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; giai đoạn 2014 - 2015 tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, nhất là cải cách thủ tục hành chính về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, cấp phép xây dựng, đất đai, thủ tục đầu tư, tiếp cận điện năng, thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp.... Phần đầu đến năm 2015 đạt mức trung bình của Nhóm nước ASEAN-6.

Các Bộ, cơ quan, địa phương đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết; cụ thể hoá mục tiêu theo lộ trình cải cách các quy định về thủ tục và trách nhiệm của cơ quan thực thi các nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Nhiều nhiệm vụ trọng tâm đặt ra trong năm 2014 - 2015 đã được triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt kết quả tích cực. Môi trường sản xuất kinh doanh được cải thiện, năng lực cạnh tranh được nâng lên một bước.

Đã ban hành và sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản pháp luật, đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính về thuế và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Ngay trong năm 2014, tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đã tăng từ 65% lên 95%; thời gian nộp thuế của doanh nghiệp giảm được 290 giờ, từ 537 giờ/năm xuống còn 247 giờ/năm. Thực hiện Luật sửa đổi một số điều của các Luật Thuế đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 thì sẽ giảm thêm được 80 giờ, từ 247 giờ/năm xuống còn 167 giờ/năm (mức bình quân của các nước ASEAN-6 là 121 giờ/năm).

Đã rà soát, đơn giản hóa quy trình thủ tục và chính thức triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại cảng biển quốc tế, phấn đấu đến năm 2015 thời gian thông quan hàng hóa giảm bình quân từ 21 ngày xuống còn 14 ngày đối với xuất khẩu, 13 ngày đối với nhập khẩu, giảm được 10 - 20% chi phí và 30% thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu cho doanh nghiệp.

Quy trình nộp bảo hiểm xã hội, thành lập, giải thể doanh nghiệp và tiếp cận điện năng đã được rút gọn. Thời gian nộp bảo hiểm xã hội giảm được 100 giờ, từ 335 giờ/năm xuống còn 235 giờ/năm. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính về thành lập, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp giảm 50%, trong đó thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh giảm từ 34 ngày xuống còn 17 ngày. Thời gian tiếp cận điện năng của doanh nghiệp giảm từ 115 ngày xuống còn 70 ngày.

Theo Báo cáo cập nhật về Môi trường kinh doanh công bố tháng 10 năm 2014 của Ngân hàng Thế giới (số liệu tính đến tháng 6 năm 2014), xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam đã cải thiện đáng kể. Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu công bố tháng 9 năm 2014 của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 2 bậc, từ 70 lên 68/148 nền kinh tế. Các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế đã nâng mức xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam (Moody's nâng từ mức B2 lên B1, Fitch nâng từ B+ lên BB- và đều đánh giá với triển vọng ổn định).

Tuy nhiên, một số Bộ, cơ quan, địa phương chưa thực sự tích cực triển khai hoặc chưa bám sát các chỉ tiêu, cách thức cải thiện môi trường kinh doanh theo thông lệ quốc tế. Nhiều nhiệm vụ, giải pháp chưa được triển khai theo yêu cầu, tác động của Nghị quyết vào thực tế sản xuất và đời sống vẫn còn chậm.

Một số cam kết của các Bộ, cơ quan, địa phương về cải thiện môi trường kinh doanh chậm được triển khai đến cấp cơ sở, doanh nghiệp. Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, mặc dù môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của nước ta có bước được cải thiện nhưng so với các nước trong khu vực thì vẫn còn thấp. Thể chế luật pháp, cơ chế chính sách, thủ tục hành chính, thực thi công vụ...vẫn còn nhiều bất cập, vướng mắc, gây khó khăn, phiền hà, tốn kém thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân. Một số Bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức, chưa coi việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết của ngành, địa phương. Theo đánh giá của Diễn đàn Kinh tế thế giới về năng lực cạnh tranh, Singapore xếp thứ 02, Malaysia thứ 20, Thái Lan thứ 31, Indonesia thứ 34, Philippines thứ 52, Việt Nam thứ 68. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới về môi trường kinh doanh, Singapore xếp thứ 01, Malaysia thứ 18, Thái Lan thứ 26, Việt Nam thứ 78 còn Philippines thứ 95, Indonesia thứ 114.

Giai đoạn 3 - 5 năm tới, sau khi chúng ta hoàn tất đàm phán và bắt đầu triển khai thực hiện hiệp định thương mại tự do (FTA) với các đối tác chủ yếu, đồng thời chuẩn bị hoàn tất việc triển khai các cam kết kinh tế trong khuôn khổ WTO và Lộ trình xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN, sẽ có ý nghĩa rất quan trọng và then chốt đối với tiến trình hội nhập quốc tế và sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Việc cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là yêu cầu cấp thiết nhằm tranh thủ hiệu quả các cơ hội và lợi ích của các cam kết hội nhập.

Để tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, trong hai năm 2015 - 2016, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan và địa phương tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sau:

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH HAI NĂM 2015 - 2016

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phấn đấu cải thiện điểm số và vị trí xếp hạng về môi trường kinh doanh (theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới) và năng lực cạnh tranh quốc gia (theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế thế giới). Bảo đảm các loại thị trường hàng hóa, lao động, chứng khoán, bất động sản, khoa học công nghệ... vận hành đầy đủ, thông suốt và ngày càng trở thành yếu tố quyết định trong huy động và phân bổ các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đời sống, coi đây là phương thức phát triển mới để đổi mới quy trình quản lý, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp, của quốc gia.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Trong hai năm 2015 - 2016 tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước. Cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh, về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu, phù hợp với thông lệ quốc tế, chuyển mạnh sang hậu kiểm.

a) Năm 2015, phần đầu các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh của nước ta đạt và vượt mức trung bình của các nước ASEAN-6:

- Rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá 121,5 giờ/năm, thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49,5 giờ/năm; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt trên 95%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt tối thiểu 90%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất 90% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu ngang bằng với các nước ASEAN-6, bảo đảm Hải quan Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn hải quan hiện đại; thời gian hàng hóa xuất nhập khẩu giao lưu qua biên giới đạt mức tối đa 13 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 14 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu. Cơ bản hoàn thành và vận hành hiệu quả Hải quan một cửa quốc gia, kết nối Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) với các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Quốc phòng (Bộ đội Biên phòng), Công an (Cục Quản lý xuất nhập cảnh), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ...

- Thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh tối đa 6 ngày.

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa 36 ngày.

- Thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp giảm từ 60 tháng hiện nay còn tối đa 30 tháng.

b) Năm 2016, phần đầu chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam tối thiểu đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4 trên một số chỉ tiêu chủ yếu theo thông lệ quốc tế, cụ thể là:

- Cùng cố, duy trì các kết quả đạt được trong khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, hải quan, nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc. Một số chỉ tiêu cụ thể là: Khởi sự kinh doanh thuộc nhóm 60 nước đứng đầu; thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa là 35 ngày; bảo vệ nhà đầu tư thuộc nhóm 50 nước đứng đầu; thời gian nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc không quá 168 giờ/năm.



- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa không quá 77 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nổi điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...).

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá 14 ngày (hiện nay là 57 ngày).

- Phân đầu đến năm 2016, chỉ số tiếp cận tín dụng thuộc nhóm 30 nước đứng đầu trong nhóm các nước được Diễn đàn Kinh tế thế giới xếp hạng.

- Đạt mức ASEAN-4 về cải cách hành chính thuế đối với 03 nhóm chỉ tiêu mới là: Kiểm tra trước hoàn thuế; thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý những khiếu nại về thuế.

- Quy định rõ danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kiểm dịch, kiểm tra phù hợp tiêu chuẩn, chất lượng trước khi thông quan theo hướng hàng hóa, dịch vụ tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa tuân thủ các tiêu chuẩn, phương thức phù hợp với các cam kết, thông lệ quốc tế. Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu, hải quan. Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong việc kiểm dịch, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại các cửa khẩu trọng yếu trên toàn quốc; thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan; giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày.

- Các Bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao trong quá trình hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến việc tranh chấp thương mại và phá sản doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại xuống còn tối đa 200 ngày (hiện nay là 400 ngày) và 24 tháng (hiện nay là 60 tháng), nhất là đối với các tranh chấp quy mô nhỏ và giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua Tòa án.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, nhất là về các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.

Việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh và quản lý giá phải theo cơ chế thị trường. Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại thị trường. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển và vận hành thông suốt, hiệu quả các loại thị trường, nhất là các thị trường hàng hóa, lao động, tài chính, bất động sản, khoa học công nghệ; bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch.

Thúc đẩy thị trường trong nước, phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống phân phối, khuyến khích sản xuất, tiêu dùng hàng hóa trong nước. Tăng cường và nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, mở rộng và đa dạng hóa thị trường ngoài nước. Phát triển mạnh các thị trường tài chính, mua bán nợ, công cụ tài chính phái sinh, cho thuê tài sản....Tạo điều kiện thuận lợi phát triển bền vững thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất, nhất là đối với đất nông nghiệp để khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất. Phát triển thị trường lao động, bảo đảm liên thông, minh bạch và tạo thuận lợi cho tự do dịch chuyển lao động; tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ; tăng cường chuyển giao công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân. Nhà nước bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tạo môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, thuận lợi; kiểm soát tốt độc quyền kinh doanh. Đặt doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo cơ chế thị trường.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về giao dịch bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm theo hướng:

Hoàn thiện các quy định về biện pháp trong quá trình xây dựng Bộ luật Dân sự (sửa đổi) nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên bảo đảm, nhận bảo đảm;

Kịp thời sửa đổi, bổ sung quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng bất động sản bảo đảm, phù hợp với quy định của Luật Đất đai;

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;

Nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng bất động sản.

- Xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật Phá sản theo hướng bảo đảm việc giải quyết phá sản được nhanh chóng, chuyên nghiệp; xử lý tài sản công khai, minh bạch.

b) Thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp, của nền kinh tế.

Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp hàng hoá lớn, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; bảo đảm phát triển bền vững, an ninh lương thực quốc gia và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phát triển mạnh các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ, có giá trị quốc gia, giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

Tập trung phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin truyền thông, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, logistics, các ngành khai thác, chế biến dầu khí, cảng biển, đóng và sửa chữa tàu biển, vận tải biển, khai thác và chế biến hải sản, dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch biển đảo... gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo cơ chế thị trường. Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế chính sách để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên. Thúc đẩy xã hội hoá sở hữu và sản xuất kinh doanh, khuyến khích phát triển các hình thức doanh nghiệp cổ phần. Phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công. Cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp công, giao quyền tự chủ và bảo đảm hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp. Khẩn trương ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định, Thông tư hướng dẫn) quy định cơ chế tự chủ đầy đủ cả về tài chính, chuyên môn, nhân sự và bộ máy cho các đơn vị sự nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và khoa học công nghệ.

Đẩy mạnh hoạt động đầu tư mạo hiểm, thí điểm cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công; thực hiện mô hình đơn vị sự nghiệp công do cộng đồng quản lý; đơn vị sự nghiệp công hoạt động như doanh nghiệp công ích; cho thuê cơ sở vật chất, tài sản của Nhà nước để kinh doanh dịch vụ công.

d) Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và đề cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân, nhất là thủ tục hành chính có liên quan đến các chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới.

Tiếp tục giảm mạnh thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính về thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, đất đai, xây dựng, thủ tục đầu tư, tiếp cận điện năng, thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp, đổi mới công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm...bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định về thời gian và coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên trong quản lý điều hành.

Rà soát, sửa đổi thông tin tại Danh mục điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, công khai trên Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2014.

Công khai minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên mạng Internet và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức có năng lực, có trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính.

đ) Tổ chức triển khai kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm cắt giảm tối thiểu 25% chi phí tuân thủ đối với quy định, thủ tục hành chính liên quan. Rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, kịp thời công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

e) Tổ chức triển khai, thiết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để người dân giám sát tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước.

g) Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Từng bước triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, trước hết tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về

dân cư, đất đai, doanh nghiệp... Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi về thuế để khuyến khích mạnh mẽ, thu hút các nhà đầu tư đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam.

h) Triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

i) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các cấp chính quyền; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng.

k) Phát hiện, điều tra kịp thời, xử lý nghiêm minh và giải quyết thỏa đáng các khiếu nại đối với các vụ việc vi phạm cạnh tranh, góp phần tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

2. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Chủ động, tích cực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo Kết luận số 103-KL/TW ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị; bảo đảm thực hiện đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, nhất là trong phân bổ nguồn lực, cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và vận hành hiệu quả các loại thị trường.

- Tập trung hoàn thiện thể chế liên quan tới việc sở hữu, sử dụng tài sản, sở hữu trí tuệ, hạn chế chi phí không chính thức, giảm gánh nặng thủ tục hành chính, minh bạch trong hoạch định chính sách, kiểm toán và chuẩn mực báo cáo, bảo vệ cổ đông thiểu số, bảo vệ nhà đầu tư.

3. Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và các Bộ, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Rà soát, đánh giá các quy định pháp luật về quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành (cấp giấy phép xuất, nhập khẩu, kiểm dịch, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng, dịch vụ xuất, nhập khẩu). Sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu thống nhất và quy định về tiêu chuẩn, phương thức kiểm dịch, kiểm tra chất lượng hàng hóa. Đầu tư trang bị và nhân lực tương xứng với nhiệm vụ quản lý; huy động xã hội hóa nguồn lực để thực hiện theo quy định pháp luật và phù hợp thông lệ quốc tế. Công khai hóa tiêu chuẩn áp dụng, đơn vị thực hiện kiểm tra, thời gian và chi phí đối với từng mặt hàng cụ thể.

- Hướng dẫn việc công nhận, chứng nhận kiểm tra của những quốc gia, khu vực có tiêu chuẩn kỹ thuật cao và của những nhà sản xuất với các nhãn hiệu nổi tiếng đã được quốc tế thừa nhận.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương xây dựng, trình ban hành các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư; chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của luật, nhất là về khởi sự kinh doanh và bảo vệ nhà đầu tư.

- Công bố đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh trên Cổng Thông tin doanh nghiệp quốc gia; rà soát, đánh giá và kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết.

- Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng cơ chế liên thông chia sẻ thông tin về doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện việc sử dụng mã số doanh nghiệp duy nhất, sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước (Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng...) và trong các hoạt động của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, kiến nghị các giải pháp đơn giản hóa, giảm thời gian giải quyết thủ tục phá sản xuống còn tối đa 30 tháng trong năm 2015 và xuống còn tối đa 24 tháng trong năm 2016.



5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về nộp thuế; phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2014 về cải cách hành chính trên lĩnh vực thuế và hải quan. Cải tiến quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) xuống còn dưới 119 giờ.

- Ban hành chế độ quản lý rủi ro đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng thanh tra, kiểm tra về thuế (trước ngày 30 tháng 6 năm 2015); xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất 90% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định và về giải quyết các khiếu nại của người nộp thuế, bảo đảm yêu cầu ít nhất 90% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật; ban hành quy định và hướng dẫn thực hiện việc tổ chức tư vấn (với các thành phần gồm đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, đại diện hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề) để tư vấn cho cơ quan thuế khi thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại của người nộp thuế theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hệ thống cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp, rút ngắn thời gian thành lập mới doanh nghiệp xuống còn 03 ngày theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, sửa đổi Thông tư số 131/2010/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, bãi bỏ quy định về Phiếu lý lịch tư pháp đối với nhà đầu tư nước ngoài khi góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam.

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai cải cách hành chính trong lĩnh vực hải quan; hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện Luật Hải quan 2014; quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống Hải quan điện tử (VNACCS/VCIS); tiếp tục thực hiện phương thức quản lý rủi ro trên cơ sở phân loại doanh nghiệp, phân loại người khai hải quan.

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan và đơn vị quản lý chuyên ngành xây dựng hệ thống thông tin thống nhất và ứng dụng công nghệ tin học trong quản lý hàng hóa, dịch vụ xuất, nhập khẩu, bảo đảm kết nối thông tin giữa các Bộ, cơ quan và đơn vị quản lý chuyên ngành với Tổng cục Hải quan và Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Nghiên cứu ban hành quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp. Xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động của các tổ chức hành nghề đại lý thuế. Xây dựng cơ chế đánh giá của các tổ chức xã hội dân sự, của người nộp thuế về chính sách và các thủ tục hành chính thuế, đánh giá về chất lượng quản lý của cơ quan thuế và cán bộ thuế.

- Nghiên cứu trình Chính phủ ban hành quy chế thanh tra tại doanh nghiệp theo nguyên tắc không chồng chéo giữa các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra; cho phép sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền trong công tác quản lý thuế, hoàn thuế.

- Rà soát các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng, bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch, tối giản các thủ tục hành chính cho người nộp thuế, tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp lý liên quan đến các hoạt động này.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp phần mềm, sản phẩm, dịch vụ phần mềm, giao dịch mua bán doanh nghiệp công nghệ thông tin để khuyến khích mạnh mẽ, thu hút các nhà đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam.

6. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan tiếp tục rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49 giờ. Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Nghiên cứu, đề xuất, triển khai áp dụng chữ ký số nộp thuế trong việc kê khai, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua mạng. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm và hạ tầng kỹ thuật để kết nối mạng giữa các cơ quan bảo hiểm xã hội của 63 tỉnh, thành phố, tạo dựng cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội tập trung của cả nước, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

7. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Rà soát, xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 187/2013/NĐ-CP đối với hàng hóa thuộc Danh mục quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xuất, nhập khẩu.

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, Nghị định số 26/2011/NĐ-CP và Thông tư số 40/2011/TT-BCT về thủ tục khai báo hoá chất theo hướng: Tăng cường việc khai báo và xác nhận khai báo hoá chất nhập khẩu bằng phương thức điện tử; sửa đổi Danh mục hóa chất phải khai báo; bổ sung các trường hợp miễn trừ khai báo.

- Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục cấp Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); thực hiện khai báo C/O điện tử và kết nối vào Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2009/TT-BCT về kiểm tra hàm lượng Formaldehyt trên các sản phẩm dệt may theo hướng miễn kiểm tra đối với nguyên liệu sản xuất, sản phẩm trung gian, sản phẩm khuyến mại nhỏ, sản phẩm quen thuộc đã được nhập khẩu nhiều lần và đã kiểm tra chất lượng với số lần tương ứng, sản phẩm nhập khẩu từ khu vực có tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn hoặc có thương hiệu nổi tiếng, sản phẩm có xác nhận, chứng nhận (của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước xuất khẩu hoặc nhà sản xuất có uy tín) đạt chất lượng cao. Thực hiện Đăng ký và trả kết quả kiểm tra qua mạng thông tin điện tử.

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11039/2014/QĐ-BCT theo hướng: Bãi bỏ các văn bản trước đó của Bộ Công Thương về danh mục hàng hóa phải kiểm tra chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm; quy định chi tiết tới mặt hàng theo Danh mục hàng hoá xuất, nhập khẩu Việt Nam; quy định cụ thể về hình thức quản lý, chỉ định cơ quan, tổ chức giám định, chứng nhận, kiểm định đối với các mặt hàng trong Danh mục.

- Tiếp tục chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ nội dung của Thông tư số 33/2014/TT-BCT để giảm thời gian tiếp cận điện cho doanh nghiệp xuống còn 35 ngày.

8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao chỉ đạo giải quyết các vướng mắc trong việc thực hiện Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu trong đó có nội dung về việc nguyên liệu hải sản nhập khẩu để chế biến hàng xuất khẩu vào thị trường châu Âu (EU) phải được khai thác, vận chuyển bởi tàu cá có Code EU. Đơn giản quy trình, thủ tục và rút ngắn thời gian kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật; đơn giản quy trình, thủ tục và rút ngắn thời gian thẩm tra Giấy chứng nhận thủy sản khai thác.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với cơ chế Hải quan một cửa; khắc phục tình trạng trùng lặp về các yêu cầu quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2006/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hóa, bổ sung hướng dẫn về công nhận sự phù hợp của các nước có tiêu chuẩn kỹ thuật cao và nhãn hiệu nổi tiếng.

- Hình thành và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, các trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm công nghệ để phát huy năng lực sáng tạo của mọi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức. Xây dựng Viện Năng suất quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.



- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao trong các trường đại học. Khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ. Phát triển mạnh quỹ đầu tư mạo hiểm về khoa học công nghệ vào doanh nghiệp.

- Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; rà soát, sửa đổi các quy định về sở hữu trí tuệ để điều chỉnh những vấn đề mới phát sinh, bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh, thông thoáng cho nhà đầu tư. Khuyến khích các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động khoa học công nghệ tại Việt Nam.

10. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Nghiên cứu bãi bỏ yêu cầu xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư các công trình điện đấu nối vào lưới đến cấp trung áp.

- Vận hành Hệ thống cơ sở chia sẻ dữ liệu thông tin chung về bất động sản theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2012 phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” và Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2013 phê duyệt Dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai”.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng ban hành Thông tư liên tịch quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng. Trong khi chưa ban hành Thông tư liên tịch, khu vực dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất hoặc đất đang sử dụng hợp pháp phù hợp với quy hoạch được xem xét cấp giấy phép xây dựng; các khu vực không phải đất xây dựng, nhưng không chuyển đổi được mục đích sử dụng đất (như đất xây dựng biển quảng cáo, trạm, cột phát sóng ngoài đô thị...) thì căn cứ văn bản chấp thuận về địa điểm của Ủy ban nhân dân cấp huyện để cấp giấy phép xây dựng.

11. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương và các cơ quan có thẩm quyền của Quốc hội theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao:

- Rà soát các văn bản liên quan đến đăng ký giao dịch bảo đảm nhằm tập trung các quy định về giao dịch bảo đảm trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật. Quy định cụ thể về việc đăng ký tài sản bảo đảm đối với các tài sản hình thành trong tương lai và quyền của các bên đối với loại hình tài sản này. Xây dựng hệ thống quy định pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm thống nhất, có thể thực hiện đăng ký đối với cả tài sản thế chấp hay cầm cố, động sản hay bất động sản. Áp dụng nguyên tắc đăng ký thông báo theo thông lệ quốc tế đối với các hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.



- Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền cơ chế liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính về công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan.

- Rà soát, đơn giản thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại, nhất là các tranh chấp quy mô nhỏ, tranh chấp giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ, thông qua Tòa án xuống còn tối đa 200 ngày.

- Tiếp thu ý kiến góp ý, hoàn thiện Bộ luật Dân sự (sửa đổi) theo hướng bảo vệ và thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phối hợp hoàn thiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng Luật Tiếp cận thông tin bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động thủ tục hành chính và thẩm định chặt chẽ các thủ tục hành chính này trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chỉ ban hành những thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp lý và có chi phí tuân thủ thấp; công bố công khai, kịp thời các thủ tục hành chính mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung; chủ động rà soát, loại bỏ kịp thời các quy định thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân; bảo đảm tổ chức thi hành quy định thủ tục hành chính nghiêm túc, kịp thời, minh bạch.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai, thiết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền; trình Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền.

12. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Xác định và công bố chỉ số hài lòng hành chính năm 2015. Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

13. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao thực hiện hiệu quả Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT và Thông tư số 55/2014/TT-BGTVT theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với cơ chế Hải quan một cửa. Thực hiện các giải pháp hợp lý kiểm soát

việc thu phụ phí của các hãng tàu, ngăn chặn việc các hãng tàu áp đặt các loại phí một cách tùy tiện. Phối hợp với Bộ Tài chính xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bảo đảm công khai minh bạch về cước và phụ cước. Chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh từ Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới.

14. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai các biện pháp rà soát, giảm số lượng hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục, nội dung hồ sơ, đơn giản hóa quy trình và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng xuống còn không quá 30 ngày theo quy định. Tiếp tục thực hiện quy định không thăm tra thiết kế kỹ thuật đối với công trình điện trung áp và tổ chức kiểm tra nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phép xây dựng.

15. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và các địa phương rà soát, hoàn thiện các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học hàng đầu quốc tế mở cơ sở đào tạo ở Việt Nam, đặc biệt là các cơ sở hoạt động không vì mục đích lợi nhuận; bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục, điều kiện bất hợp lý, không còn cần thiết; bổ sung, sửa đổi và đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ đối với các thủ tục, điều kiện còn lại theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo. Mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

16. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và các địa phương:

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp cần thiết tạo thuận lợi hơn cho việc tuyển dụng lao động và sử dụng lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp; rà soát, hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập; bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục, điều kiện bất hợp lý, không còn cần thiết; bổ sung, sửa đổi và đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ đối với các thủ tục, điều kiện còn lại theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề.



- Kiểm soát chặt chẽ việc phát triển theo quy hoạch, có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề. Mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, đổi mới cơ chế tài chính và nâng cao tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ cho các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định, quy trình cấp phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, bảo đảm thuận lợi cho các nhà đầu tư và công tác quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

17. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2012/TT-BYT về thủ tục công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm trong trường hợp sản phẩm chỉ thay đổi về kích cỡ vật liệu bao gói và Quyết định số 23/2007/QĐ-BYT theo hướng quy định rõ thời gian lấy mẫu, trả kết quả trong kiểm tra chất lượng phụ gia thực phẩm nhập khẩu cho sản xuất.

18. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao thực hiện hiệu quả Thông tư số 18/2014/TT-BTTTT theo hướng đơn giản thủ tục, quy trình và giảm thời gian kiểm tra chuyên ngành đối với việc cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện. Phối hợp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

19. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tăng cường quản lý hậu kiểm đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; quản lý xuất, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

20. Bộ Công an phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

21. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan đẩy mạnh vận động chính trị, ngoại giao để thúc đẩy các đối tác sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam, góp phần tạo thuận lợi cho sản xuất của nước ta và bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp Việt Nam trong các tranh chấp thương mại quốc tế. Nghiên cứu đề xuất giải pháp tạo mọi thuận lợi trong việc cấp visa, nhập cảnh của nhà đầu tư, thương nhân và khách du lịch đến Việt Nam.

22. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo:

- Khẩn trương lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với các dự án phát triển mới. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng không được đặt ra yêu cầu về thỏa thuận phương án kiến trúc, phương án tổng mặt bằng đối với công trình xây dựng nằm trong khu đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt.

Đối với những khu mới có quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu thì giao chủ dự án được chủ động lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trình trực tiếp Sở Xây dựng (không thông qua cấp huyện) phê duyệt, làm cơ sở cấp phép xây dựng.

Đối với những khu vực đô thị đã ổn định, nếu chưa có quy hoạch chi tiết cần khẩn trương ban hành Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng. Trường hợp khu vực chưa có Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ quy hoạch phân khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cho chủ dự án lập để quyết định việc cấp phép xây dựng.

Trong Quý II năm 2015, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quy chế phối hợp theo cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014.

- Chỉ đạo các cơ quan cấp giấy phép xây dựng nhanh chóng kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện công tác cấp giấy phép xây dựng. Chỉ đạo các công ty cấp nước ban hành quy trình thống nhất về đấu nối nguồn cấp nước đối với khách hàng cá nhân và tổ chức; công bố bản đồ hiện trạng đường ống phân phối nước; đơn giản thủ tục và thời gian đấu nối nguồn nước cho khách hàng.

- Chủ động triển khai các biện pháp cần thiết để đạt mục tiêu rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Thực hiện mô hình liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế.

Chỉ đạo các cơ quan thụ lý các thủ tục liên quan tới đăng ký tài sản gồm Sở Tư Pháp, Phòng Công chứng, Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất phải công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan (gồm yêu cầu, hồ sơ, trình tự, thời gian, chi phí) trên Website của các cơ quan này.

- Kiểm tra, chỉ đạo Sở Công Thương công khai hóa quy trình, thủ tục, thời gian xác nhận phù hợp quy hoạch, bổ sung quy hoạch; Sở Xây dựng hoặc Sở Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải công khai hóa quy trình, thủ tục và thời gian thỏa thuận vị trí trạm, cột điện và hành lang lưới điện; Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc cấp xã công khai hóa quy trình, thủ tục và thời gian cấp phép đào đường, vỉa hè, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

23. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề:

- Tiến hành những khảo sát, nghiên cứu độc lập đánh giá định kỳ về chất lượng thực hiện thủ tục hành chính, đưa ra các khuyến nghị với Chính phủ. Phối hợp với các Bộ: Nội vụ, Tư pháp xây dựng tiêu chí, đánh giá cải cách thủ tục hành chính của các Bộ, cơ quan, địa phương, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ và công bố công khai cho cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Nghiên cứu xếp hạng tín nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp đối với các Bộ, ngành và các địa phương.

- Tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng các nhà đầu tư nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính, phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời.

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan, các hiệp hội doanh nghiệp lập các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược cạnh tranh hiệu quả, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, xây dựng thương hiệu, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội nhằm từng bước cải thiện trình độ kinh doanh và năng lực cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan, các hiệp hội doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường hội nhập quốc tế của các doanh nghiệp Việt Nam.

- Phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng và triển khai chương trình nâng cao năng lực hoạt động cho các hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam.

- Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của các Bộ, ngành và địa phương, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

24. Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ chủ trì phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề thực hiện khảo sát, nghiên cứu, đánh giá định kỳ việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương và đề xuất khuyến nghị với Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Nghiên cứu, tìm hiểu rõ phương pháp, cách tính toán và ý nghĩa của các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết theo thông lệ quốc tế. Tập trung chỉ đạo quán triệt, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết này và các Nghị quyết liên quan của Đảng, Quốc hội; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện trong lĩnh vực được giao.

Trước 30 tháng 4 năm 2015, ban hành kế hoạch hành động về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của từng Bộ, cơ quan, địa phương; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và dự kiến các bước thực hiện để cải thiện các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có kế hoạch chi tiết ban hành, sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành, các kết quả dự kiến đạt được theo các mốc thời gian và phân tích rõ các hệ quả phát sinh.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Bộ, cơ quan, địa phương mình; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt đối với những vấn đề mới phát sinh; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả.

- Rà soát lại những chỉ tiêu liên ngành, xác định rõ nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của Bộ, cơ quan mình, đồng thời tăng cường phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan và cá nhân trong việc triển khai thực hiện.

- Định kỳ hàng quý, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết này, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá về năng lực cạnh tranh của Việt Nam, báo cáo Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các Bộ, cơ quan, địa phương tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết, thực trạng xếp hạng năng lực cạnh tranh, ý nghĩa của các chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh của các tổ chức quốc tế sâu rộng trong các ngành, các cấp. Chỉ đạo các phương tiện thông tin đại chúng tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện Nghị quyết. Đẩy mạnh công tác tuyên

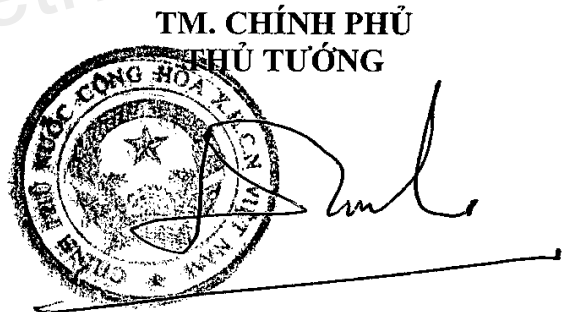
truyền về cải cách thủ tục hành chính, tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ mở diễn đàn tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định của Hiến pháp 2013 và Quyết định của Bộ Chính trị về hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Văn phòng Chính phủ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết báo cáo Chủ tịch Hội đồng quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh để báo cáo Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ tháng cuối quý. Kết quả thực hiện Nghị quyết được đưa vào đánh giá chất lượng hoạt động của từng Bộ, cơ quan, địa phương tại phiên họp thường kỳ tháng 12 hàng năm của Chính phủ./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Viện NCQLKTTW, Văn phòng PTBV (Bộ KH&ĐT);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg CP, Tổng Thư ký HĐQT về PTBV và Nâng cao NLCT, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b), HDC. 240



Nguyễn Tấn Dũng